

BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN NHI TRUNG ƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 362 /TB-BVNTW

Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2025

THÔNG BÁO

V/v: Mời báo giá cung cấp “Dịch vụ Khám sức khỏe định kỳ; khám phát hiện bệnh nghề nghiệp cho viên chức, người lao động năm 2025 tại Bệnh viện Nhi Trung ương”

Kính gửi: Quý công ty/Nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Nhi Trung ương đang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá kế hoạch “*Dịch vụ Khám sức khỏe định kỳ; khám phát hiện bệnh nghề nghiệp cho viên chức, người lao động năm 2025 tại Bệnh viện Nhi Trung ương*”. Nội dung cụ thể như sau:

1. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

- Tên đơn vị: Bệnh viện Nhi Trung ương.
- Địa chỉ: Số 18/879 đường La Thành, phường Láng, thành phố Hà Nội.

2. Hồ sơ báo giá hợp lệ bao gồm:

- Hồ sơ pháp lý của doanh nghiệp (Giấy đăng ký kinh doanh/Giấy phép hoạt động, xác nhận mã ngành nghề đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật);
- Báo giá theo **Mẫu báo giá** tại **Phụ lục** đính kèm Thông báo này;
- Báo giá trọn gói (giá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí, các chi phí khác,... phù hợp với quy định của pháp luật, có tính cạnh tranh);
- Gửi báo giá trong thời hạn quy định tại Thông báo này;
- Hiệu lực báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày hết thời hạn nhận báo giá;

3. Thời gian nộp báo giá, hình thức gửi báo giá và nơi tiếp nhận hồ sơ báo giá:

a) Thời hạn nộp báo giá: Từ ngày đăng thông báo đến 16 giờ 30 phút ngày **05/9/2025**

(Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên có thể không được xem xét)

b) Hình thức gửi báo giá: Nộp trực tiếp Bản giấy báo giá tại nơi tiếp nhận theo Thông báo (*Đại diện đơn vị nộp báo giá có giấy giới thiệu, căn cước công dân, số điện thoại liên hệ*).

c) Nơi tiếp nhận hồ sơ báo giá:

- Văn thư Bệnh viện – Tầng 3 nhà A (Nhà 15 tầng) Bệnh viện Nhi Trung ương. Địa chỉ: 18/879 đường La Thành, phường Láng, thành phố Hà Nội.

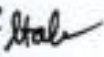
- Số điện thoại: 024.627.38886 (Chuyên viên Trần Kim Ngân).

Lưu ý: Báo giá phải được người có thẩm quyền ký trực tiếp trên văn bản giấy, khi ký văn bản dùng bút có mực màu xanh, không dùng các loại mực dễ phai hoặc dùng dấu chữ ký khắc sẵn của người có thẩm quyền để ký báo giá.

Trân trọng! 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, HCQT (01).

GIÁM ĐỐC 

Trần Minh Diễn

PHỤ LỤC 01 – MẪU BÁO GIÁ
(Kèm theo Thông báo số 362/TB-BVNTW ngày 26/8/2025)

TÊN ĐƠN VỊ
CUNG CẤP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng ... năm 2025

BÁO GIÁ
DỊCH VỤ KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ; KHÁM PHÁT HIỆN BỆNH
NGHỀ NGHIỆP CHO VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG NĂM 2025 TẠI
BỆNH VIỆN NHI TRUNG ƯƠNG

Kính gửi: Bệnh viện Nhi Trung ương

“.....(tên đơn vị)....., có địa chỉ tại....., số đăng ký kinh doanh..... được cấp bởi.....”

Căn cứ Thông báo mời báo giá số 362/TB- BVNTW ngày 26/8/2025 của Bệnh viện Nhi Trung ương và khả năng cung cấp, chúng tôi xin gửi báo giá *Dịch vụ Khám sức khỏe định kỳ; khám phát hiện bệnh nghề nghiệp cho viên chức, người lao động năm 2025 tại Bệnh viện Nhi Trung ương* theo yêu cầu của Quý Bệnh viện. Chúng tôi cam kết cung cấp trọn gói toàn bộ dịch vụ đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật theo yêu cầu với đơn giá như sau:

Đơn vị: Đồng

Stt	Danh mục dịch vụ Khám sức khỏe định kỳ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Lập hồ sơ khám sức khỏe định kỳ	Hồ sơ	2.314		
	Khám thể lực; Khám lâm sàng	Người			
	Kết luận hồ sơ khám sức khỏe định kỳ	Người			
2	Siêu âm tổng quát 2D	Người	2.314		
3	Siêu âm tuyến giáp 2D tầm soát ung thư	Người	2.314		
4	Siêu âm vú 2D	Người	1.731		
5	Kỹ thuật chọc hút tế bào dưới hướng dẫn siêu âm và Xét nghiệm tế bào học	Người	50		
6	Khám Phụ khoa	Người	1.400		
7	Xét nghiệm tế bào cổ tử cung bằng phương pháp Papsmear	Người	1.400		
8	Đo loãng xương	Người	875		
9	Xét nghiệm ma túy (Xét nghiệm sàng lọc và định tính các loại ma túy theo quy định của Bộ Y tế: Amphetamin, Marijuana, Morphín, Codein, Heroin); Đo nồng độ cồn trong hơi thở	Người	10		
Tổng cộng					
Đơn giá trên đã bao gồm giá dịch vụ, các loại thuế, phí theo quy định của pháp luật, chi phí vận chuyển máy móc thiết bị thực hiện dịch vụ tại Bệnh viện Nhi Trung ương					

Handwritten signature

Stt	Danh mục khám phát hiện bệnh nghề nghiệp	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
Lần 1: Dự kiến tháng 11.2025					
1	Hồ sơ khám sức khỏe phát hiện bệnh nghề nghiệp	Hồ sơ	1.436		
	Khám phát hiện bệnh nghề nghiệp	Người			
	Kết luận hồ sơ	Người			
2	Đo chức năng hô hấp	Người	503		
3	Đo thính lực	Người	857		
Tổng giá trị lần 1					
Lần 2: Dự kiến tháng 5.2026					
1	Hồ sơ khám sức khỏe phát hiện bệnh nghề nghiệp	Hồ sơ	1.436		
	Khám phát hiện bệnh nghề nghiệp	Người			
	Kết luận hồ sơ	Người			
2	Đo chức năng hô hấp	Người	503		
3	Đo thính lực	Người	857		
Tổng giá trị lần 2					
Tổng cộng (lần 1+ lần 2)					

- Báo giá có hiệu lực: 90 ngày kể từ ngày 05/9/2025.
- Chúng tôi cam kết cung cấp dịch vụ theo yêu cầu, đáp ứng về tiêu chuẩn kỹ thuật của Quý Bệnh viện (Cam kết đính kèm báo giá này).

....., ngày tháng ... năm 2025

Đại diện hợp pháp của đơn vị báo giá

(Ký, ghi rõ chức danh, họ tên và đóng dấu)

Hal

TÊN ĐƠN VỊ
CUNG CẤP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng ... năm 2025

CAM KẾT ĐÁP ỨNG
THÔNG SỐ KỸ THUẬT – TIÊU CHUẨN DỊCH VỤ
DỊCH VỤ KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ; KHÁM PHÁT HIỆN BỆNH
NGHỀ NGHIỆP CHO VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG NĂM 2025 TẠI
BỆNH VIỆN NHI TRUNG ƯƠNG

Kính gửi: Bệnh viện Nhi Trung ương

Đơn vị chúng tôi

“.....(tên đơn vị)....., có địa chỉ tại....., số đăng ký kinh doanh..... được cấp bởi.....” cam kết cung cấp dịch vụ đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật/yêu cầu dịch vụ của Bệnh viện Nhi Trung ương dưới đây:

1. Cam kết đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật Khám sức khỏe định kỳ như sau

Stt	Danh mục	Tiêu chuẩn kỹ thuật /yêu cầu dịch vụ
1	Hồ sơ khám sức khỏe định kỳ	Cung cấp Hồ sơ khám sức khỏe định kỳ (theo Mẫu số 03 Phụ lục số XXIV, đối với lao động nữ được khám chuyên khoa phụ sản theo danh mục quy định tại phụ lục số XXV- Thông tư số 32/2023/TT-BYT, ngày 31/12/2023)
2	Khám tổng quát	Khám thể lực; Khám lâm sàng - Nội khoa: Tuần hoàn, Hô hấp, Tiêu hóa, Thận tiết niệu, Nội tiết, Cơ-xương-khớp, Thần kinh, Tâm thần; - Ngoại, Da liễu; - Mắt; - Tai-Mũi-Họng; - Răng- Hàm-Mặt. Bác sĩ khám đầy đủ các chuyên khoa và tư vấn, kê đơn (nếu cần)
3	Siêu âm tổng quát 2D	Siêu âm tổng quát 2D, đánh giá các tạng trong ổ bụng như gan, lách, thận, tử cung - buồng trứng (nữ), tuyến tiền liệt (nam)...nếu có nghi ngờ bất thường đề nghị hội chẩn đoàn khám, đưa ra hướng giải quyết tiếp theo.

Stt	Danh mục	Tiêu chuẩn kỹ thuật /yêu cầu dịch vụ
4	Siêu âm tuyến giáp 2D tầm soát ung thư	Siêu âm tuyến giáp 2D để chẩn đoán bệnh tuyến giáp như tầm soát ung thư, nang tuyến giáp, nhân tuyến giáp... khi có kết quả nghi ngờ ác tính đề nghị hội chẩn đoàn khám và tiến hành kỹ thuật chọc hút tế bào dưới hướng dẫn siêu âm, làm xét nghiệm tế bào học nếu cần.
5	Siêu âm vú 2D	Siêu âm vú 2D chẩn đoán bệnh tuyến vú như u xơ, u nang tuyến vú.....khi có kết quả nghi ngờ ác tính đề nghị hội chẩn đoàn khám và tiến hành kỹ thuật chọc hút tế bào dưới hướng dẫn siêu âm, làm xét nghiệm tế bào học nếu cần.
6	Kỹ thuật chọc hút tế bào dưới hướng dẫn siêu âm và Xét nghiệm tế bào học	Khi siêu âm tuyến giáp, tuyến vú có kết quả nghi ngờ ác tính đã được hội chẩn, đoàn khám sẽ tiến hành kỹ thuật chọc hút tế bào dưới hướng dẫn siêu âm, làm xét nghiệm tế bào học.
7	Khám Phụ khoa	Khám Phụ khoa phát hiện cấu trúc bất thường, một số bệnh lý phụ khoa và tư vấn điều trị.
8	Xét nghiệm tế bào cổ tử cung bằng phương pháp Papsmear	Xét nghiệm tế bào cổ tử cung để sàng lọc ung thư cổ tử cung
9	Đo loãng xương	Đo loãng xương 1 vị trí gót chân, đánh giá mật độ xương, xác định tình trạng thiếu canxi của xương.
10	Xét nghiệm ma túy (Xét nghiệm sàng lọc và định tính các loại ma túy theo quy định của Bộ Y tế: Amphetamin, Marijuana, Morphin, Codein, Heroin); Đo nồng độ cồn trong hơi thở	Phát hiện sử dụng chất cấm theo quy định pháp luật
11	Kết luận hồ sơ khám sức khỏe định kỳ	Phân loại sức khỏe (có sử dụng kết quả cận lâm sàng đã thực hiện tại Bệnh viện Nhi Trung ương kèm theo hồ sơ), tư vấn, điều trị (nếu có).

2. Cam kết đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật Khám phát hiện bệnh nghề nghiệp như sau

Stt	Danh mục	Tiêu chuẩn /yêu cầu dịch vụ
1	Cung cấp Hồ sơ khám sức khỏe phát hiện bệnh nghề nghiệp	Cung cấp Hồ sơ khám sức khỏe khám phát hiện bệnh nghề nghiệp theo mẫu số phụ lục 3-Thông tư số 28/2016/TT-BYT, ngày 30/6/2016 của Bộ Trưởng Bộ Y tế
2	Khám phát hiện bệnh nghề nghiệp	Nội dung khám theo mẫu số phụ lục 3: - Khám tổng quát: nếu đã khám sức khỏe định kỳ theo TT số 32/2023/TT-BYT, ngày 31/12/2023 mà còn hiệu lực theo quy định sẽ không khám lại nội dung này. - Khám phát hiện bệnh nghề nghiệp theo hướng dẫn tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư số 28/2016/TT-BYT, ngày 30/6/2016 của Bộ Trưởng Bộ Y tế. chỉ định thực hiện các xét nghiệm khác liên quan đến yếu tố có hại trong môi trường lao động (nếu cần), tư vấn điều trị (nếu có)
3	Đo chức năng hô hấp	Đánh giá chức năng thông khí của phổi, hỗ trợ khám phát hiện bệnh viêm phế quản mãn tính nghề nghiệp, lao phổi nghề nghiệp...
4	Đo thính lực	Đánh giá sức nghe phát hiện bệnh điếc nghề nghiệp do tiếng ồn
5	Kết luận hồ sơ	Sử dụng kết quả cận lâm sàng đã thực hiện tại Bệnh viện Nhi Trung ương kèm theo hồ sơ; Phân loại sức khỏe, các bệnh tật (nếu có), hướng giải quyết (nếu có).

3. Cam kết đáp ứng yêu cầu nhân sự như sau

Stt	Vị trí công việc	Số lượng (người)	Kinh nghiệm trong các công việc tương tự theo năm	Kinh nghiệm trong các công việc tương tự theo Hợp đồng	Chứng chỉ/trình độ chuyên môn (Sao y bản chính)
I	Khám sức khỏe định kỳ				
1	Bác sĩ tư vấn kết luận	≥ 04	≥ 05	≥ 02	Tiến sỹ hoặc Bác sĩ chuyên khoa (CK) II, có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, có văn bản hợp pháp của cơ sở khám chữa bệnh phân công việc kết luận sức khỏe và ký sổ khám sức khỏe định kỳ
2	Bác sĩ khám Nội tổng quát	≥ 04	≥ 02	≥ 02	Bác sĩ CKI hoặc Thạc sỹ trở lên, có chứng chỉ hành nghề đúng chuyên khoa.
3	Bác sĩ khám Ngoại, Da liễu	≥ 03	≥ 02	≥ 02	Bác sĩ CKI hoặc Thạc sỹ trở lên, có chứng chỉ hành nghề đúng chuyên khoa
4	Bác sĩ khám Tai mũi họng	≥ 03	≥ 02	≥ 02	Bác sĩ CKI hoặc Thạc sỹ trở lên, có chứng chỉ hành nghề đúng chuyên khoa
5	Bác sĩ khám Răng hàm mặt	≥ 03	≥ 02	≥ 02	Bác sĩ CKI hoặc Thạc sỹ trở lên, có chứng chỉ hành nghề đúng chuyên khoa
6	Bác sĩ khám Mắt	≥ 03	≥ 02	≥ 02	Bác sĩ CKI hoặc Thạc sỹ trở lên, có chứng chỉ hành nghề đúng chuyên ngành
7	Bác sĩ siêu âm tổng quát	≥ 05	≥ 02	≥ 02	Bác sĩ CKI hoặc Thạc sỹ trở lên, có chứng chỉ hành nghề đúng chuyên khoa
8	Bác sĩ siêu âm tuyến giáp	≥ 03	≥ 02	≥ 02	Bác sĩ CKI hoặc Thạc sỹ trở lên, có chứng chỉ hành nghề đúng chuyên khoa, có ít nhất 01 (một) chứng chỉ đào tạo về siêu âm trong các bệnh lý ung bướu chẩn đoán và can thiệp.
9	Bác sĩ siêu âm tuyến vú	≥ 04	≥ 02	≥ 02	Bác sĩ CKI hoặc Thạc sỹ trở lên, có chứng chỉ hành nghề đúng chuyên khoa, có chứng chỉ đào tạo về siêu âm trong các bệnh lý ung bướu: chẩn đoán và can thiệp.

Stt	Vị trí công việc	Số lượng (người)	Kinh nghiệm trong các công việc tương tự theo năm	Kinh nghiệm trong các công việc tương tự theo Hợp đồng	Chứng chỉ/trình độ chuyên môn (Sao y bản chính)
10	Bác sĩ khám sản phụ khoa	≥ 03	≥ 02	≥ 02	Bác sĩ CKI hoặc Thạc sĩ trở lên, có chứng chỉ hành nghề đúng chuyên khoa
11	Điều dưỡng/Kỹ thuật viên đo loãng xương	≥ 02	≥ 01	≥ 01	Điều dưỡng/Kỹ thuật viên có chứng chỉ hành nghề đúng văn bằng Điều dưỡng/Kỹ thuật viên
12	Điều dưỡng/Kỹ thuật viên lấy mẫu nước tiểu xét nghiệm ma túy; Đo nồng độ cồn trong hơi thở	≥ 01	≥ 01	≥ 01	Điều dưỡng/Kỹ thuật viên có chứng chỉ hành nghề đúng văn bằng Điều dưỡng/Kỹ thuật viên
II Khám bệnh nghề nghiệp					
13	Bác sĩ tư vấn kết luận khám phát hiện bệnh nghề nghiệp	≥ 02	≥ 05	≥ 02	Bác sĩ CKI hoặc Thạc sĩ có chứng chỉ hành nghề, chứng chỉ đào tạo về bệnh nghề nghiệp
14	Bác sĩ khám bệnh nghề nghiệp	≥ 02	≥ 02	≥ 02	Bác sĩ có chứng chỉ hành nghề, chứng chỉ đào tạo về bệnh nghề nghiệp
15	Điều dưỡng/Kỹ thuật viên đo chức năng hô hấp	≥ 02	≥ 01	≥ 01	Điều dưỡng/Kỹ thuật viên, có chứng chỉ hành nghề đúng văn bằng Điều dưỡng/Kỹ thuật viên, chứng chỉ đào tạo đo chức năng hô hấp
16	Điều dưỡng/Kỹ thuật viên đo thính lực	≥ 02	≥ 01	≥ 01	Điều dưỡng/Kỹ thuật viên, có chứng chỉ hành nghề đúng văn bằng Điều dưỡng/Kỹ thuật viên, chứng chỉ đào tạo đo thính lực- nhĩ lượng

3. Cam kết đáp ứng Yêu cầu về máy móc thiết bị như sau

Stt	Loại thiết bị và đặc điểm thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
1	Hệ thống máy siêu âm 2D Máy siêu âm màu 2D dùng để siêu âm phát hiện các cấu trúc bất thường tại ổ bụng, phát hiện bệnh lý tuyến giáp, tuyến vú, tầm soát ung thư, phát hiện một số bệnh phụ khoa, phát hiện sớm khối u bất thường. Máy đáp ứng được yêu cầu chuyên môn.	cái	≥ 12
2	Dụng cụ đi kèm máy siêu âm giúp chẩn đoán và can thiệp (Dụng cụ chọc hút tế bào dưới hướng dẫn siêu âm đảm bảo vô khuẩn và có hộp chống shock theo thông tư số 51/2017/TT-BYT, ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế)	cái	≥ 02
3	Bộ dụng cụ khám TMH khám các bệnh lý về hô hấp trên, bệnh về tai; Dụng cụ đáp ứng được yêu cầu chuyên môn.	cái	≥ 03
4	Bộ dụng cụ khám các bệnh lý về Răng – Hàm – Mặt	cái	≥ 03
5	Máy sinh hiển vi khám mắt, bộ dụng cụ khám thị lực và nhãn khoa	cái	≥ 03
6	Bàn khám phụ khoa và dụng cụ kèm theo (mỏ vịt, dụng cụ lấy phôi đồ âm đạo dùng một lần theo số lượng người khám); Dụng cụ đáp ứng được yêu cầu chuyên môn.	cái	≥ 03
7	Máy đo loãng xương sử dụng công nghệ siêu âm được dùng để đo mật độ xương, phát hiện và đánh giá tình trạng loãng xương. Máy đáp ứng được yêu cầu chuyên môn.	cái	≥ 02
8	Máy đo nồng độ cồn trong hơi thở dùng trong cơ sở y tế đáp ứng được yêu cầu chuyên môn	cái	≥ 01
9	Máy đo chức năng hô hấp đáp ứng được yêu cầu chuyên môn	cái	≥ 02
10	Máy đo thính lực đáp ứng được yêu cầu chuyên môn.	cái	≥ 02

- Chúng tôi cam kết cung cấp dịch vụ tại địa điểm Bệnh viện Nhi Trung ương theo yêu cầu, đáp ứng về tiêu chuẩn kỹ thuật của Quý Bệnh viện.

....., ngày tháng ... năm 2025

Đại diện hợp pháp của đơn vị báo giá
(Ký, ghi rõ chức danh, họ tên và đóng dấu)

31

thanh